

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 05-7-2018
V/v Tranh chấp Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Huỳnh Văn Vui**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Huỳnh Hồng**

2. Ông **Đỗ Tứ Hải**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Ngọc Linh** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: không tham gia

Ngày 05 tháng 7 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 173/2018/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2018 về “Tranh chấp Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2018/QĐXX-ST ngày 20 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Võ Thị Mỹ T** – sinh năm 1993 (có mặt)

Nơi cư trú: ấp B, xã N, huyện V, tỉnh L.

2. *Bị đơn:* Anh **Phạm Minh C** – sinh năm 1991 (vắng mặt có đơn xin vắng mặt ngày 20 tháng 6 năm 2018)

Nơi cư trú: ấp B, xã N, huyện V, tỉnh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện ngày 09 tháng 4 năm 2018 và những lời khai khác có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn chị Võ Thị Mỹ T trình bày:**

Hôn nhân giữa chị và anh Phạm Minh C do tự tìm hiểu quen biết tiến tới hôn nhân, được gia đình hai bên đồng ý có tổ chức lễ cưới vào năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện V, tỉnh L ngày 12 tháng 3 năm 2014.

Sau ngày cưới vợ chồng đi làm thuê tại thành phố M. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc được 04 năm đến tháng 8 năm 2017 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng tính tình không hợp bất đồng quan điểm thường hay cãi vã mất hạnh phúc. Chị và anh C không còn sống chung từ tháng 8 năm 2017 đến nay.

Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Phạm Minh C.

- *Về con chung*: Có một con chung tên Phạm Võ Đăng K – sinh ngày 06 tháng 8 năm 2015 hiện cháu K đang sống với chị T. Sau khi ly hôn chị T yêu cầu nuôi cháu Phạm Võ Đăng K – sinh ngày 06 tháng 8 năm 2015 không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung*: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung phải thu, phải trả*: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra chị không còn yêu cầu nào khác.

*** Theo bảng khai ý kiến ngày 20 tháng 6 năm 2018 và những lời khai khác có trong hồ sơ vụ án bị đơn anh Phạm Minh C trình bày:**

- *Về mối quan hệ hôn nhân*: Thống nhất theo lời trình bày của chị T về mối quan hệ hôn nhân hình thành, thời gian chung sống, hôn nhân có đăng ký kết hôn, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn. Anh và chị T không còn sống chung từ tháng 8 năm 2017 đến nay

Nay đối với yêu cầu xin ly hôn của chị T thì anh không đồng ý ly hôn do anh còn thương vợ anh yêu cầu được đoàn tụ.

- *Về con chung*: Có một con chung tên Phạm Võ Đăng K – sinh ngày 06 tháng 8 năm 2015 hiện cháu K đang sống với chị T. Nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn anh đồng ý giao cháu Phạm Võ Đăng K – sinh ngày 06 tháng 8 năm 2015 cho chị T nuôi dưỡng, anh không phải cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung*: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung phải thu, phải trả*: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tài liệu, chứng cứ trong vụ án:

Nguyên đơn đã nộp: Giấy chứng minh nhân dân bản sao; sổ hộ khẩu bản sao; giấy chứng nhận kết hôn bản sao; đơn xin xác nhận đăng ký hộ khẩu thường trú của bị đơn, phiếu dịch vụ chuyển phát nhanh.

Bị đơn đã nộp: Bảng khai ý kiến ngày 20 tháng 6 năm 2018 bản gốc, giấy chứng minh nhân dân bản photo, đơn xin vắng mặt ngày 20 tháng 6 năm 2018 bản gốc.

Ngoài ra đương sự không còn yêu cầu nào khác giữ nguyên quan điểm của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu và các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của đương sự, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngày 20 tháng 6 năm 2018 anh Phạm Minh C có đơn xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh C theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Mối quan hệ hôn nhân giữa chị Võ Thị Mỹ T và anh Phạm Minh C là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Hôn nhân của anh chị do tự tìm hiểu quen biết có tổ chức lễ cưới vào năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện V, tỉnh L vào ngày 12 tháng 3 năm 2014. Theo lời trình bày của chị T thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 8 năm 2017 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng tính tình không hợp bất đồng quan điểm thường hay cãi vã mất hạnh phúc. Hiện nay anh chị không còn sống chung. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc chị T yêu cầu ly hôn với anh C là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Đối với yêu cầu của anh C không đồng ý ly hôn với chị T nhưng từ khi mâu thuẫn vợ chồng xảy ra thì anh C không có phương thức nào để vợ chồng đoàn tụ được nên việc anh yêu cầu đoàn tụ là không có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Con chung: Chị Võ Thị Mỹ T và anh Phạm Minh C có một người con chung tên Phạm Võ Đăng K – sinh ngày 06 tháng 8 năm 2015 hiện cháu K đang sống với chị T. Chị T anh C thống nhất thỏa thuận giao con chung tên Phạm Võ Đăng K – sinh ngày 06 tháng 8 năm 2015 cho chị T nuôi dưỡng. Chị T không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

[4] Tài sản chung: Chị Võ Thị Mỹ T và anh Phạm Minh C không yêu cầu Tòa án giải quyết. Miễn xét.

[5] Các khoản nợ phải thu, phải trả: Chị Võ Thị Mỹ T và anh Phạm Minh C không yêu cầu Tòa án giải quyết. Miễn xét.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân và gia đình: Chị Võ Thị Mỹ T nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 9, 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình 2014; Điều 3, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016.

*** Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu của chị Võ Thị Mỹ T.

[1] Về mối quan hệ hôn nhân: Cho chị Võ Thị Mỹ T được ly hôn với anh Phạm Minh C.

[2] Con chung: Giao cháu Phạm Võ Đăng K – sinh ngày 06 tháng 8 năm 2015 cho chị Võ Thị Mỹ T nuôi dưỡng. Chị T không yêu cầu anh Phạm Minh C cấp dưỡng nuôi con.

Anh Phạm Minh C có quyền tới lui thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

[3] Tài sản chung: Chị Võ Thị Mỹ T và anh Phạm Minh C không yêu cầu Tòa án giải quyết. Miễn xét.

[4] Nợ chung phải thu, phải trả: Chị Võ Thị Mỹ T và anh Phạm Minh C không yêu cầu Tòa án giải quyết. Miễn xét.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân và gia đình: Chị Võ Thị Mỹ T nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số N⁰ 0008848 ngày 19 tháng 4 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm. Chị T đã nộp đủ không phải nộp thêm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ sau ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại địa phương để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử lại phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh L;
- VKSND huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- UBND xã N;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Huỳnh Văn Vui